

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ-2017

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2017

NGHỊ QUYẾT**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017****CÔNG TY CỔ PHẦN TICO**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần TICO số : 01/BB-ĐHĐCĐTN-2017 ngày 29/06/2017.

QUYẾT NGHỊ**Điều 1.** Thông qua nội dung sau đây :**1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2016, kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2017****1.1 Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2016,kế hoạch SXKD năm 2017.**

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	2015		2016			So sánh thực hiện so với:		
			Thực hiện	Thực hiện 4 tháng (từ T9 – T12)	Kế hoạch cả năm 2016	Thực hiện 4 tháng (từ T9 – T12)	Thực hiện cả năm 2016	Kế hoạch cả năm 2016	Cùng kỳ 4 tháng (từ T9 – T12)	Cùng kỳ 2015
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	59,806	21,152	50,000	24,637	67,578	135%	116%	113%
1.1	LAS	Tấn	47,352	17,110	41,000	21,029	56,410	137%	122%	119%
1.2	SLES 170, 270 và 370	Tấn	12,229	3,910	9,000	3,607	10,897	121%	92%	89%
1.3	SLS	Tấn	225	131	0	0	270		0%	120%
2	Sản lượng tiêu thụ	tấn	60,715	20,023	50,000	24,906	69,359	138%	124%	114%
2.1	LAS	Tấn	48,171	15,744	41,000	21,257	57,987	141%	135%	120%
2.2	SLES 170, 270 và 370	Tấn	12,309	4,180	9,000	3,641	11,132	123%	87%	90%
2.3	SLS	Tấn	234	98	0	8	239		8%	102%
3	Tổng doanh thu	Tỷ VND	1,535	481	1,105	587	1,578	142%	122%	102%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VND	44.25	9.27	33.00	30.00	63.32	206%	323%	153%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VND	34.32	7.42	25.74	24.00	48.74	207%	323%	155%
6	Vốn chủ sở hữu	Tỷ VND	144				172			
7	Vốn điều lệ	Tỷ VND	65		65		65			
8	Lợi nhuận sau thuế /vốn điều lệ	%	53%		40%		75%			
9	Cổ tức tiền mặt	%	25%		18%		20%			

1.2 Kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2017:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	So sánh KH2017/TH2016
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	67,578	68,200	101%
1.1	LAS + LAS-H	Tấn	56,410	58,600	104%
1.2	SLES 170, 270 và 370	Tấn	10,897	9,500	87%
1.3	SLS	Tấn	270	100	37%
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	69,359	65,800	95%
2.1	LAS + LAS-H	Tấn	57,987	56,600	97%
2.2	SLES 170, 270 và 370	Tấn	11,132	9,100	82%
2.3	SLS	Tấn	239	100	42%
3	Tổng doanh thu	Tỷ VND	1,578	1,650	105%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VND	63,32	77	121%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VND	48,74	60	123%
6	Vốn điều lệ	Tỷ VND	65	65	
7	Lợi nhuận sau thuế /vốn điều lệ	%	75%	92%	
8	Cổ tức tiền mặt	%			

2- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các nội dung sau :

- Triển khai thực hiện lắp đặt dây chuyền dự phòng sản xuất LAS.
- Chủ trương triển khai dự án 98 Lũy Bán Bích và di dời văn phòng đến địa điểm thích hợp.
- Đầu tư sản xuất sản phẩm mới .

3-Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 :

3.1 Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2016 :

TÀI SẢN		Mã số	Đơn vị tính: VND	
			12/31/2016	1/1/2016
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	524,055,405,005	589,335,737,735
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	35,352,915,602	111,526,390,133
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	118,098,290,780	327,625,375,604
IV.	Hàng tồn kho	140	336,185,461,884	142,080,779,687
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150	34,418,736,739	8,103,192,311
B-	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	117,958,636,720	81,906,116,299

I. Các khoản phải thu dài hạn	210	335,256,155	335,783,090
II. Tài sản cố định	220	56,408,186,205	76,883,767,045
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	102,141,256	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	-	2,300,000,000
VI. Tài sản dài hạn khác	260	61,113,053,104	2,386,566,164
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	642,014,041,725	671,241,854,034
NGUỒN VỐN		Mã số	
		12/31/2016	1/1/2016
C - NỢ PHẢI TRẢ	300	469,841,221,302	526,817,118,955
I. Nợ ngắn hạn	310	469,813,719,841	526,789,617,494
II. Nợ dài hạn	330	27,501,461	27,501,461
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	172,172,820,423	144,424,735,079
I. Vốn chủ sở hữu	410	172,172,820,423	144,424,735,079
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	642,014,041,725	671,241,854,034

3.2 Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2016 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2016	48,749,188,206
2	Phần thù lao HĐQT, BKS không trực tiếp làm việc tại TICO	372,145,000
3	Trừ các khoản truy thu thuế các năm trước	2.668.642.047
4	Lợi nhuận được phân phối năm 2016	45.708.401.159
5	Trích quỹ dự phòng tài chính	-
6	Trích quỹ đầu tư phát triển	32.690.961.159
7	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	
8	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt (20% vốn điều lệ)	13,017,440,000
9	Lợi nhuận giữ lại chưa phân phối	

4-Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2016 .

5-Thông qua mức thù lao HĐQT & BKS năm 2016 là : 1.147.665.000 đồng

6-Phê chuẩn Chủ tịch Hội đồng quản trị được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty, các cổ đông của Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu VP HĐQT.



NGUYỄN VĂN KHẨM

